



ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU (TORs)

NGHIÊN CỨU GIẢI PHÁP ĐO LƯỜNG KỸ THUẬT NHẪM CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM VÀ HIỆU QUẢ SẢN XUẤT TRONG CHẾ BIẾN CHÈ

Dự án: “Phát triển chuỗi sản phẩm chè Shan nhằm mục đích giảm nghèo cho bà con Dân tộc thiểu số vùng núi phía Bắc Việt Nam, Lào, và Miến Điện”

1. CƠ SỞ

Dự án “Phát triển chuỗi sản phẩm chè Shan chất lượng cao nhằm mục đích giảm nghèo cho bà con dân tộc thiểu số tại các tỉnh Miền núi phía Bắc Việt Nam, Lào, và Miến Điện” được tài trợ bởi Cơ quan hợp tác phát triển Thụy Sĩ SDC và thực hiện bởi Tổ chức hợp tác phát triển Thụy Sĩ HELVETAS tại Việt Nam.

Tại Việt Nam, Dự án đang hợp tác với 6 doanh nghiệp chế biến chè Shan tại các tỉnh Lai Châu, Lào Cai, và Hà Giang để thực hiện các hoạt động hỗ trợ nhằm tạo ra giá trị gia tăng bền vững cho chuỗi sản xuất sản phẩm chè Shan, và qua đó nâng cao thu nhập các hộ gia đình đang bán sản phẩm lá chè tươi nguyên liệu đầu vào cho các doanh nghiệp.

Nâng cao chất lượng sản phẩm chè khô, đồng thời tăng cường tính cạnh tranh của chuỗi chè thông qua giảm chi phí sản xuất, hiện đang đặt ra như một trong những mục tiêu chính của dự án. Cho đến nay, Dự án đã triển khai khá đầy đủ các hỗ trợ đào tạo trong quy trình sản xuất và chế biến chè đen và xanh tại các nhà máy.

Tuy nhiên, trên thực tế các nhà máy chế biến ở vùng dự án đang áp dụng công nghệ chế biến chè truyền thống, trong đó hầu hết thông số kỹ thuật trong các khâu chế biến được đo lường và xác định bằng cảm quan và kinh nghiệm. Điều này dẫn đến chất lượng sản phẩm đầu ra không đồng nhất. Mặt khác, nâng cao chất lượng sản phẩm sẽ chỉ có thể đạt được sau khi đội ngũ vận hành đã tích lũy đủ nhiều năm kinh nghiệm – điều này khó thực hiện được trên thực tế vì hầu hết cán bộ tại các nhà máy còn khá trẻ. Thêm vào đó, đo lường thông số qua cảm quan thường đi đôi với hiệu quả sản xuất thấp, làm suy giảm tính cạnh tranh của các nhà máy chè.

Để giải quyết vấn đề trên, một nghiên cứu ứng dụng nhằm đưa ra các giải pháp đo lường kỹ thuật để tăng cường chất lượng sản phẩm đầu và nâng cao hiệu quả sản xuất là cần thiết. Đây cũng chính là nội dung công việc của Điều khoản tham chiếu này.

2. MỤC TIÊU CHUNG

Đưa ra các giải pháp kỹ thuật có tính ứng dụng, phù hợp với điều kiện vận hành của nhà máy chè về cơ sở vật chất cũng như về năng lực đội ngũ vận hành, nhằm đạt được các mục tiêu sau:

- Nâng cao chất lượng chế biến chè: chất lượng sản phẩm chè đầu ra cao hơn và đồng nhất qua các lô sản phẩm.
- Hỗ trợ góp phần giảm chi phí sản xuất, bao gồm chi phí năng lượng, chi phí cho sản phẩm loại, chi phí nhân công...
- Đảm bảo tính ứng dụng của giải pháp đối với điều kiện thực tế: có thể sử dụng/ áp dụng được một cách hữu hiệu đối với cán bộ vận hành, chi phí phù hợp với điều kiện tài chính và mức độ sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

3. PHẠM VI VÀ KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC

Về cơ bản phạm vi công việc sẽ bao gồm các bước sau:

- Đánh giá rà soát lại thực trạng sản xuất của nhà máy về mặt công nghệ, quy trình, và năng lực con người.
- Xác định các khó khăn trở ngại chính đối với việc nâng cao đồng thời đảm bảo yêu cầu đồng nhất chất lượng sản phẩm đầu ra. Hiện nay, việc đo lường các thông số kỹ thuật một cách khoa học, khắc phục các nhược điểm đòi hỏi quyết định bằng cảm quan, đã được xác định như một mục tiêu cụ thể. Tuy nhiên, các vấn đề giải pháp kỹ thuật cần tập trung là không hạn chế. Điều này sẽ được làm rõ trong quá trình đánh giá thực trạng sản xuất và trao đổi sâu với các bên liên quan.
- Xác định các cơ hội ứng dụng cải tiến kỹ thuật nhằm đem lại giá trị gia tăng cho hoạt động chế biến chè.
- Nghiên cứu lựa chọn và đưa ra một số giải pháp kỹ thuật đối với những vấn đề/cơ hội đã được nhận dạng nói trên.
- Đào tạo hướng dẫn cán bộ vận hành nhà máy trong việc ứng dụng, khai thác các giải pháp kỹ thuật trong các khâu chế biến

4. PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN THỰC HIỆN

Ngành chè đã có lịch sử phát triển tại Việt Nam, do vậy quy trình chế biến cũng như các yêu cầu kỹ thuật gắn kết với quy trình đã được hình thành về cơ bản. Chính vì vậy việc nghiên cứu các giải pháp kỹ thuật nên tập trung vào **các ứng dụng cải tiến** nhằm giải quyết những vấn đề kỹ thuật công nghệ cụ thể, có thể ứng dụng ngay vào thực tiễn.

Các nhà sản xuất sản phẩm máy móc cơ khí tại Việt Nam cũng như tại nước ngoài, Trung Quốc và Ấn Độ, cũng đã khá năng động trong phát triển sản phẩm phục vụ chế biến chè. Do đó, việc nghiên cứu cũng bao gồm đánh giá các sản phẩm sẵn có trên thị trường để tránh lặp lại. Tuy nhiên, nếu điều này xảy ra, **giải pháp kỹ thuật cần đem lại một hiệu quả kinh tế rõ ràng**, ví dụ như tiết kiệm chi phí đầu tư, chi phí sử dụng sản phẩm, hay chi phí khấu hao.

Việc đưa ra một giải pháp kỹ thuật có tính ứng dụng cao đòi hỏi người thiết kế nghiên cứu phải tích hợp với yêu cầu từ phía nhà máy, bối cảnh con người và thực tiễn. Như vậy, trong quá trình làm việc nhóm nghiên cứu sẽ phải trao đổi **tham vấn với người sử dụng cũng như với cán bộ Dự án của Helvetas** để đảm bảo tính thiết thực và chấp nhận của giải pháp.

5. MỘT SỐ ĐẦU RA CỤ THỂ

Một số đầu ra cụ thể được gợi ý đưa ra như dưới đây. Các công việc có thể thay đổi, nếu cần thiết, tùy theo điều kiện thực tế.

CÔNG VIỆC	KẾT QUẢ ĐẦU RA	THỜI GIAN
Đánh giá rà soát lại thực trạng sản xuất của nhà máy về mặt công nghệ, quy trình, và năng lực con người	Báo cáo chi tiết bao gồm các nội dung sau: <ul style="list-style-type: none"> Thực trạng sản xuất của công nghệ chế biến chè. Các vấn đề đặt ra (nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm theo hướng bền vững và hiệu quả). 	5 ngày

<p>Xác định các giải pháp kỹ thuật cần được giải quyết</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Hợp trao đổi và thống nhất với nhà máy, dự án, về tính khả thi, tính ứng dụng, tính nhân rộng của giải pháp • Xác định các vấn đề đo lường, tự động hóa cụ thể. • Đánh giá mức độ ảnh hưởng đến sản phẩm đầu ra về chất lượng và về giá thành. • Xây dựng danh sách các hoạt động cần làm và kinh phí đi kèm. 	<p>5 ngày</p>
<p>Xây dựng các giải pháp kỹ thuật</p>	<p>Xây dựng các giải pháp kỹ thuật và làm demo cho các vấn đề đã được thống nhất với dự án và nhà máy ở Bước trên. Hướng dẫn và hỗ trợ cán bộ nhà máy ứng dụng/ sử dụng có hiệu quả các giải pháp đề ra. Tài liệu hóa các nội dung cần thiết.</p>	<p>Số ngày sẽ được thống nhất cụ thể với cán bộ dự án mức độ phức tạp của vấn đề</p>

6. HỢP ĐỒNG VÀ THỜI GIAN

Chi phí thực hiện hợp đồng sẽ căn cứ vào:

- Phí tư vấn của người thực hiện dịch vụ.
- Các chi phí đi kèm với hoạt động tư vấn, bao gồm đi lại, nguyên vật liệu sẽ được thỏa thuận với Dự án Helvetas trước khi triển khai từng hoạt động.

Thời gian:

- Thương thảo hợp đồng: tháng 6 / 2014.
- Đánh giá và hoàn thành báo cáo thực trạng công nghệ sản xuất: tháng 6/2014
- Xác định và xây dựng các giải pháp kỹ thuật: tháng 6 – 8/2014
- Đưa vào hoạt động làm demo và hướng dẫn sử dụng: tháng 9/2014
- Tài liệu hóa (nếu có): tháng 10/2014

7. TIÊU CHÍ NĂNG LỰC NHÀ THẦU/TƯ VẤN

Ban thực hiện hoạt động cần có ít nhất:

- Người chịu trách nhiệm chính:
 - Tốt nghiệp Đại học kỹ thuật, chuyên ngành Đo lường và Tự động hóa
 - Có kiến thức và hiểu biết rộng về hoạt động sản xuất, chế biến trong các nhà máy tại Việt Nam
 - Có ít nhất 15 năm kinh nghiệm trong nghề
- Cộng tác viên: cũng có yêu cầu như trên nhưng với số năm kinh nghiệm ít hơn 6-7 năm.
- Có bằng chứng về các công việc/hợp đồng cho các giải pháp kỹ thuật đã được thực hiện trước đây tại các nhà máy.

Đề xuất sẽ được lựa chọn dựa trên các tiêu chí sau:

:

Tiêu chí	Cao/Trung bình/Thấp
Kinh nghiệm và kỹ năng phù hợp	Cao
Kế hoạch công việc	Trung bình
Chi phí cạnh tranh	Trung bình

8. GỬI ĐỀ XUẤT VÀ NGƯỜI PHỤ TRÁCH DỰ ÁN

Đề nghị các tổ chức, cá nhân có quan tâm đến công việc đề ra trong điều khoản tham chiếu này gửi: (a) lý lịch (CV) của người thực hiện, và kèm theo (b) danh sách các hoạt động/dự án tương tự đã được thực hiện trước đây (có số điện thoại liên hệ thẩm định cho ít nhất 3 hoạt động) trước ngày 1/6/2014, vào địa chỉ email dưới đây:

Email: cuong.vien@helvetas.org

HELVETAS Vietnam

298F Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam

Helvetas sẽ chủ động liên lạc lại chỉ với các tổ chức cá nhân được lựa chọn.